

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thực hiện Chương trình 1735/CTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025).

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025) phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, có hiệu quả, đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra đến năm 2025.

b) Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Nhiệm vụ, giải pháp phải được thực hiện đồng bộ với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ của các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng: Sở, ban ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025

Nhằm đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chủ động phòng ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm do chất thải từ các khu vực: đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư tập trung và khu vực nông thôn (các khu chăn nuôi, ao cá). Cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các khu dân cư tập trung mới. Tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường ở các khu dân cư, đô thị, khu công nghiệp, các bãi rác tập trung; quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên nước, tài nguyên đất, đảm bảo cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, của Nhân dân và của cộng đồng, doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- a) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 90%.
- b) Phần đầu hoàn thành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Vị Thanh và thành phố Ngã Bảy.
- c) 100% khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn.
- d) 50% hộ gia đình ở đô thị thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.
- đ) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt phát sinh tại hộ gia đình ở nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý tập trung hoặc tự xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 50%.
- e) Phần đầu 50% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định.
- f) 100% dự án đầu tư mới được bố trí phù hợp quy hoạch, có hệ thống xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường hoàn thiện theo quy định.

3. Nhiệm vụ

- a) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về bảo vệ môi trường (BVMT).
- b) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về BVMT ở các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- c) Chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở sản xuất phát sinh nguồn thải lớn, tính chất nguy hại cao; áp dụng các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp.
- d) Bảo vệ, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo sự hài hòa giữa môi trường tự nhiên với môi trường sống. Kiểm soát và quản lý tốt đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học khu đất ngập nước và khu vực có tính đa dạng sinh học cao.

đ) Bố trí nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án được phê duyệt (Đề án Hậu Giang xanh; Đề án kiểm soát môi trường tại khu vực sản xuất than củi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Dự án xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp, xử lý nước thải đô thị...).

4. Giải pháp thực hiện

a) Rà soát, bổ sung hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng và ban hành cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường

- Thực hiện rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đã ban hành với văn bản mới ban hành của Trung ương để điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp với quy định hiện hành.

- Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách để hỗ trợ cho những người trực tiếp thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (nơi chưa có tuyến thu gom của công trình đô thị), bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về BVMT và đa dạng sinh học, về công tác quản lý, thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, nâng cao ý thức của người dân về thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt. Thực hiện Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, bảo vệ cảnh quan môi trường; tuyên truyền trong trường học bằng các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi về tìm hiểu và bảo vệ môi trường,....

- Các cơ quan truyền thông Báo, Đài tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên đề, tăng thời lượng phát sóng tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các sở, ngành có liên quan.

- Thực hiện và nhân rộng các mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, các phong trào giảm thiểu phát thải nhựa, tái chế, tái sử dụng.

c) Tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác BVMT, nhất là ở cấp huyện và cấp xã.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã; tập trung nâng cao năng lực trong công tác quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, công tác phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường,...

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch BVMT.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường của các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, chợ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác, các hoạt động về nuôi nhốt, buôn bán động vật hoang dã, các khu chăn nuôi tập trung, khu nuôi cá công nghiệp thâm canh. Chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch BVMT, đề án BVMT đã được phê duyệt, xác nhận. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, kiên quyết không cho vận hành đối với các dự án chưa đủ điều kiện về môi trường theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp giám sát hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý thông tin phản ánh ô nhiễm môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách về BVMT, trong đó tập trung rà soát, đánh giá khoanh vùng các nguồn thải lớn, tiềm ẩn rủi ro gây sự cố môi trường.

- Chủ động thực hiện hoạt động giám sát môi trường để kiểm soát chặt chẽ đối với các dự án/cơ sở, đặc biệt các dự án có phát sinh lượng chất thải lớn, đối tượng thuộc loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường nhằm kịp thời giám sát diễn biến chất lượng môi trường, cảnh báo sớm ô nhiễm để chủ động có các giải pháp giải quyết kịp thời. Xây dựng và thực hiện Chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Vận hành hiệu quả và khai thác dữ liệu các trạm quan trắc tự động; Thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2”.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường và xây dựng cơ chế chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin về môi trường trong tỉnh với Trung ương và các tỉnh, thành lân cận.

- Kiểm tra, rà soát các khu vực, cơ sở bức xúc, các điểm nóng về môi trường phát sinh để có kế hoạch, biện pháp xử lý kịp thời, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường; phân vùng xả nước thải vào sông để tăng cường công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước mặt.

- Lồng ghép, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ BVMT vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng ưu tiên thu hút dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; quan tâm xem xét, bố trí các dự án đầu tư vào khu/cụm công nghiệp đảm bảo đúng phân khu chức năng, loại hình sản xuất phù hợp theo Quy hoạch.

d) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng môi trường

- Triển khai thực hiện “Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” bao gồm các chương trình, dự án cụ thể:

+ Mở rộng mạng lưới thu gom để tăng tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng, nhân rộng mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở những nơi chưa có hệ thống thu gom.

+ Thành lập Tổ vệ sinh môi trường ở ấp, khu vực để tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt đối với các tuyến đường mà đơn vị thu gom không thu gom được; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ở ấp, khu vực có sản xuất nông nghiệp.

+ Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ vệ sinh môi trường để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

+ Thực hiện các mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, nhân rộng các phong trào giảm thiểu phát thải nhựa, tái chế, tái sử dụng chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải.

+ Đầu tư, hỗ trợ xe kéo, xe đẩy tay thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho Tổ vệ sinh môi trường được thành lập ở ấp, khu vực; đầu tư, xây dựng bổ sung mới bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

+ Trồng bổ sung cây xanh tại các trục lộ giao thông và khu vực công cộng.

+ Hoàn thành xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg (Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang).

+ Xây dựng và triển khai thực hiện phương án đóng cửa, cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Tân Tiến và bãi rác Long Mỹ khi Nhà máy điện rác đi vào hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy điện rác Hậu Giang do Công ty TNHH MTV Greenity Hậu Giang đầu tư với công suất 600 tấn/ngày (giai đoạn 1 khoảng 300 tấn/ngày) tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án kiểm soát môi trường tại khu vực sản xuất than củi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” nhằm cải thiện và kiểm soát chất lượng môi trường khu vực sản xuất than củi trên địa bàn tỉnh để hướng đến việc giảm phát thải khí nhà kính.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thành phố Ngã Bảy và thị xã Long Mỹ để sớm đưa vào vận hành.

- Triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh; kêu gọi, huy động nguồn lực thực hiện dự án phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy - tỉnh Hậu Giang (trong đó có hạng mục xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Ngã Bảy).

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp tận thu, tái sử dụng phụ phế phẩm trong sản xuất nông nghiệp để giảm thiểu phát thải gây ô nhiễm môi trường và làm gia tăng phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp như IPM, 3G3T, 1P5G, thâm canh tổng hợp, canh tác theo tiêu chuẩn tiên tiến,... nhằm giảm lượng phát thải bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên động, thực vật; xử lý, tiêu hủy gia súc, gia cầm theo đúng quy định, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích việc chuyển đổi, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường.

đ) Bảo vệ, khai thác hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Lồng ghép các nội dung bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, thiên nhiên vào quy hoạch tỉnh, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ “Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”.

- Tăng cường công tác kiểm soát việc thăm dò và cấp phép khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát các dự án đã được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện tốt công tác BVMT trong quá trình khai thác.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 103/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Lồng ghép các nội dung về đa dạng sinh học, an toàn sinh học vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững.

- Thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng; kiểm soát chặt chẽ việc săn bắt, khai thác và buôn bán động thực vật quý, hiếm; kiểm soát, quản lý chặt và phòng ngừa sinh vật ngoại lai xâm hại.

e) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và BVMT, tăng cường phối hợp liên tỉnh, vùng, hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại; công nghệ sản xuất sạch; giảm thiểu chất thải, tái chế chất thải.

- Thúc đẩy việc đổi mới, áp dụng các công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu nguồn thải nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước về BVMT.

- Tranh thủ nguồn vốn tài trợ của Trung ương và quốc tế triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp liên tỉnh, hợp tác vùng, hợp tác trong nước và quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, trao đổi, hợp tác, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

(Đính kèm Phụ lục 1 và Phụ lục 2: các nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2021 - 2025)

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Chế độ báo cáo:

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trong năm và định hướng kế hoạch triển khai trong năm tiếp theo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, ban hành kế hoạch cho năm tiếp theo.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và tham mưu xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo, trình UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

V. KINH PHÍ:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch: 1.844.421.960.000 đồng (một nghìn tám trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó:

1. Nguồn vốn thường xuyên từ ngân sách tỉnh: 137.597.080.000 đồng.
2. Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh: 76.154.880.000 đồng..
3. Nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư công trung hạn: 47.562.000.000 đồng.
4. Nguồn vốn đề nghị Trung ương hỗ trợ: 92.653.000.000 đồng.
5. Nguồn vốn từ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: 2.500.000.000 đồng.
6. Nguồn vốn vay ODA: 187.955.000.000 đồng.
7. Nguồn vốn doanh nghiệp (nhà đầu tư): 1.300.000.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

b) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về BVMT; nâng cao năng lực quan trắc môi trường; triển khai và hướng dẫn các địa phương thực hiện các mô hình phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn; tuyên truyền, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về BVMT; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; chủ trì và phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ và các nhiệm vụ khác theo Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

d) Đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố đã được phân công. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các chương trình dự án BVMT, trong đó tập trung bố trí vốn thực hiện dự án xử lý nước thải tập trung ở các khu/cụm công nghiệp, xử lý nước thải các khu đô thị, dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2” và các dự án công ích khác. Tham mưu UBND tỉnh triển khai các chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư BVMT theo quy định hiện hành;

b) Thực hiện lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với công tác BVMT; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực BVMT.

3. Sở Tài chính: Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các cấp để tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ ngành tài nguyên môi trường; chú trọng thực hiện kế hoạch đào tạo, thu hút nhân lực cho ngành tài nguyên và môi trường.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì tổ chức, hướng dẫn người dân canh tác, nuôi trồng phù hợp quy hoạch, xử lý chất thải trong chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học.

c) Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên động, thực vật; phối hợp xử lý, tiêu hủy gia súc, gia cầm khi có dịch bệnh theo quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm theo hướng tập trung.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực môi trường trong đó tập trung nghiên cứu xử lý chất thải rắn, đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, rác thải nhựa, các sản phẩm nhựa dùng một lần từ đó có hướng quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hậu Giang.

b) Chuyển giao các đề tài, dự án để ứng dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển môi trường bền vững; thẩm định công nghệ dự án đầu tư mới khi có yêu cầu của đơn vị chức năng hoặc của chủ đầu tư.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì tổ chức việc thực hiện các quy định về BVMT trong lĩnh vực công thương; hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công thương và các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương giai đoạn 2020-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1375/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Sở Xây dựng

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về BVMT đối với các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh trong việc rà soát, triển khai thực hiện quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Đôn đốc, phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án về xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy.

9. Sở Y tế

a) Tăng cường phổ biến các quy định của Nhà nước và của ngành y tế cho các cơ sở y tế về công tác BVMT và thu gom, xử lý chất thải y tế. Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải y tế.

b) Quản lý chặt chẽ việc thu gom, xử lý chất thải y tế của các cơ sở y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải rắn phát sinh trong lĩnh vực y tế.

c) Tiếp tục triển khai các dự án nâng cấp, sửa chữa, xây mới công trình thu gom, xử lý chất thải tại các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

10. Công an tỉnh: Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, đấu tranh về phòng chống tội phạm vi phạm quy định pháp luật về BVMT. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT theo thẩm quyền.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Trực tiếp theo dõi, giám sát, đôn đốc Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp tập trung thuộc trách nhiệm quản lý.

b) Tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp tập trung thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về BVMT trong triển khai, thực hiện dự án. Tham mưu UBND tỉnh thu hút đầu tư đúng quy định, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về BVMT thuộc trách nhiệm được giao.

12. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải; Quản lý chặt chẽ các phương tiện giao thông trên các tuyến đường bộ, tuyến đường thủy nội địa và các khu cảng nhằm phòng ngừa và ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố tràn dầu, hóa chất độc hại.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng khí thải các phương tiện tham gia lưu thông.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan tiếp tục đưa nội dung giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về môi trường trong các cấp học.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, nâng cao nhận thức về BVMT theo kế hoạch hàng năm.

14. Sở Tư pháp: Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã ban hành để có đề nghị điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc nghiên cứu đề xuất ban hành mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

15. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với đơn vị chuyên môn thu thập tiếp nhận thông tin để cung cấp cho Báo, Đài Trung ương, địa phương và hệ thống truyền thanh cơ sở thông tin, tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thông qua các chuyên trang, chuyên mục.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Chương trình liên tịch về phối hợp hành động BVMT. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động BVMT; đồng thời phát huy vai trò trong việc giám sát thực hiện pháp luật về BVMT trên địa bàn tỉnh.

17. Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng

a) Quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ vùng đất ngập nước và đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học.

18. Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Báo Hậu Giang: Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về BVMT, thông tin kịp thời những quy định của pháp luật về BVMT, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học đến người dân thông qua các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

19. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thành phố Vị Thanh, dự án phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy - tỉnh Hậu Giang, dự án xây dựng cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

20. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang: Thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và vận hành, quản lý các bãi chôn lấp rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường; triển khai thực hiện hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Tân Tiến; Cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Long Mỹ.

21. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch BVMT trên địa bàn; trình HĐND cùng cấp phân bổ chi ngân sách đảm bảo cho hoạt động BVMT phù hợp với thực tế của địa phương.

b) Tổ chức rà soát lại hiện trạng đầu tư các dự án vào cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và đề xuất cụ thể nhu cầu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung ở các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức quản lý chất thải rắn, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn theo đúng quy định.

d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quản lý có quy mô hoạt động theo thẩm quyền phân cấp, nhất là các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm tự phát trên địa bàn và gây ô nhiễm môi trường.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về BVMT. Tăng cường tổ chức bộ máy, bố trí đủ nhân lực đảm bảo thực hiện công tác BVMT cho địa phương.

22. Đề nghị Công ty TNHH Một thành viên Greenity Hậu Giang chủ động đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy điện rác Hậu Giang đảm bảo đưa vào hoạt động nhà máy công suất 300 tấn/ngày vào năm 2022; Hoàn thành xây dựng nhà máy điện rác Hậu Giang, nâng tổng công suất xử lý 600 tấn/ngày đảm bảo có thể hoạt động trong năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP. HĐND tỉnh;
- BQL dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- Cty CP CTN - Công trình đô thị HG;
- UBND huyện, TX, TP;
- Công ty TNHH MTV Greenity Hậu Giang;
- Báo Hậu Giang;
- Đài PTTH Hậu Giang;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên